



Thứ sáu, ngày 8 tháng 6 năm 2018

Vietnam Daily Review

Biến động hẹp

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 11/6/2018		•	
Week 11/6-15/6/2018		•	
Tháng 5/2018		•	

Điểm nhấn

- Thị trường vận động hẹp với sự phân hóa dòng tiền tập trung vào những cổ phiếu lớn.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm TCB (+2.51 điểm); VCB (+1.14 điểm); VPB (+1.09 điểm); PLX (+0.53 điểm); MWG (+0.47 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm GAS (-1.27 điểm); SAB (-0.61 điểm); MSN (-0.48 điểm); HDB (-0.37 điểm); VRE (-0.3 điểm)
- Các cổ phiếu có dòng tiền tốt hôm nay gồm TCB, MWG và DXG.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 3,721.2 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 12.13 điểm. Thị trường có 118 mã tăng và 157 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 2.32 điểm, đóng cửa tại 1039.01 điểm. Trong khi đó, HNX-Index giảm 0.87 điểm còn 119.86 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 33.04 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã HPG (20.62 tỷ), HCM (3.65 tỷ) và BVH (3.11 tỷ). Đồng thời, họ bán ròng 18.61 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Thị trường vận động trong kênh hẹp với thanh khoản giảm mạnh vào phiên cuối tuần cho thấy sự dè dặt của nhà đầu tư trong thị trường khi chỉ số đã hồi phục 6 phiên liên tiếp. Dòng tiền trong phiên hôm nay tiếp tục tập trung vào những mã tài chính có ảnh hưởng lớn đến chỉ số như VCB, VPB, TCB và DXG. Nhiều khả năng nhóm này sẽ tiếp tục dẫn dắt thị trường trong tuần tới. BSC khuyến nghị nhà đầu tư giữ nguyên tỷ trọng tại các cổ phiếu trụ và giảm tỷ trọng các mã chưa có sự phục hồi tốt trong giai đoạn vừa qua.

Phân tích kỹ thuật:

HSG_Kiểm tra ngưỡng kháng cự

(Vui lòng tải và xem **trang 2** báo cáo)

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem **trang 4** báo cáo)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX **1039.01**
Giá trị: 3721.19 tỷ **2.32 (0.22%)**
Khối ngoại (ròng): -33.04 tỷ

HNX-INDEX **119.86**
Giá trị: 568.26 tỷ **0.87 (0.73%)**
Khối ngoại (ròng): -18.61 tỷ

UPCOM-INDEX **53.81**
Giá trị: 221.61 tỷ **0.03 (0.06%)**
Khối ngoại (ròng): -6.41 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	65.6	-0.50%
Giá vàng	1,299	0.14%
Tỷ giá USD/VND	22,788	-0.05%
Tỷ giá EUR/VND	26,707	-0.41%
Tỷ giá JPY/VND	20,844	0.36%
LS liên NH 1 tháng	1.9%	-
LS TPCP 5 năm	3.6%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HPG	20.6	DHG	18.0
HCM	3.7	GAS	17.4
BVH	3.1	DXG	13.8
VSC	2.7	HDB	13.3
DPM	2.6	VIC	11.8

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Thị trường phái sinh	Trang 2
Câu chuyện cuối tuần	Trang 3
Danh mục khuyến nghị	Trang 4
Cổ phiếu lớn	Trang 5
Thống kê thị trường	Trang 6
Báo cáo mới nhất	Trang 7
Khuyến cáo sử dụng	Trang 8

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

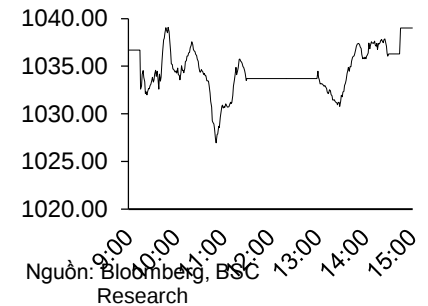
Mã	Thanh	Đóng	Hỗ trợ	Kháng	Trạng thái	Ghi chú
HPG	9.8	61.3	49	61	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
VPB	9.2	51.8	37	55	MUA	Tăng giá ngắn hạn
VCB	7.1	59.7	47	60	NGỪNG MUA	Tăng giá ngắn hạn
DXG	6.6	33.8	26	34	MUA	Tăng giá kéo dài
SSI	6.6	34.0	27	36	NGỪNG MUA	Tăng giá ngắn hạn
CTG	6.0	28.6	24	31	NGỪNG MUA	Tăng giá ngắn hạn
MWG	5.5	121.0	101	122	MUA	Tăng giá kéo dài
VIC	4.9	124.2	99	135	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
VJC	4.7	179.0	139	198	MUA	Tăng giá ngắn hạn
VNM	3.9	177.0	159	189	NGỪNG MUA	Tăng giá ngắn hạn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

Hình 1

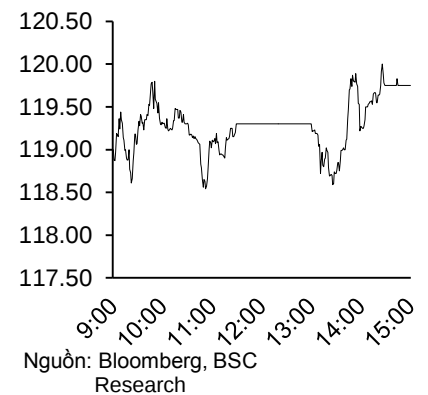
HSX-Index Intraday



Phân tích kỹ thuật

HSG_Kiểm tra ngưỡng kháng cự

Nhận định: Sau khi đạt đỉnh ở vùng giá 29, giá cổ phiếu HSG đã điều chỉnh mạnh, liên tục mất các ngưỡng hỗ trợ quan trọng, rơi thủng ngưỡng SMA200, và chạm đáy ở mức giá 9.3, tương đương với mức giảm 68%. Sau khi chạm đáy, giá cổ phiếu HSG đã bật tăng mạnh trở lại và đang kiểm tra ngưỡng kháng cự 13, đây là vùng có khối lượng giao dịch tương đối cao. Chỉ báo MACD tăng và phân kỳ bên trên đường tín hiệu, kết hợp xu hướng tăng của chỉ báo RSI xác nhận đà tăng của cổ phiếu. Tuy nhiên thanh khoản vẫn ở mức trung bình và giảm trong phiên hôm nay, mặc dù đóng cửa HSG tăng trần. Dự báo giá sẽ giảm co kiểm tra ngưỡng kháng cự này trong các phiên tới.



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1806	1017.9	0.2%	-20.8%
VN30F1807	1023.0	0.1%	-29.6%
VN30F1809	1033.0	0.3%	91.1%
VN30F1812	1055.0	0.0%	-27.5%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MWG	121	4.0	2.0
VCB	60	1.7	0.7
SSI	34	2.0	0.4
HSG	13	6.9	0.4
PLX	68	1.9	0.3

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
GAS	98	-2	-0.4
NT2	29	-2	-0.1
MSN	86	-1	-1.1
CTD	158	-1	-0.2
BMP	63	-1	-0.1

Thị trường phái sinh

Các chỉ số biến động giảm co kéo theo giá của HĐTL giao động mạnh. Sự phục hồi trong phiên ATC giúp cho các HĐTL tăng điểm đi ngược diễn biến giảm điểm của VN30. Khoảng chênh lệch giữa các HĐTL và VN30 thu hẹp còn lần lượt -0.8%, -0.3%, 0.7% và 2.8% ở các kỳ hạn. Thanh khoản giảm 21% ở mức 6,820 tỷ. Tổng khối lượng đặt mua bằng 1.03 lần tổng khối lượng đặt bán; Trung bình 1 lệnh đặt mua và lệnh đặt bán bằng nhau ở mức 2.9 hợp đồng. VN30 tạo nền spinning sau cây nến doji với thanh khoản thấp. Thị trường phân hóa mạnh, cùng với sự trở lại của nhóm cổ phiếu dẫn dắt ở nhịp tăng đầu tiên cho thấy chỉ số đang lấy lại động lực tăng điểm đến vùng kháng cự tiếp theo tại 1,067 điểm theo mô hình chữ V. HĐ1806 vẫn có mức chênh lệch 8 điểm, cùng với xu hướng hồi phục mang lại lợi thế cho việc nắm trạng thái mua trong tuần tới.

Câu chuyện cuối tuần

Thực đơn tối thiểu_Nguồn: Sưu tầm

Một lần tôi cùng vài người bạn đi ăn cơm. Trong lúc chuẩn bị gọi món, người phục vụ nhắc nhở chúng tôi: “ Nhà hàng chúng tôi giới hạn mức thực đơn tối thiểu của thực khách phải đạt 2.000 đồng”.

Lúc này một người trong nhóm chúng tôi hỏi: “Một đĩa đậu phụ rán bình thường bao tiền một đĩa?

“18 đồng ạ”, người phục vụ trả lời.

“ok, vậy gọi cái đó đi, cho 120 đĩa”.

Người phục vụ nghe vậy liền đi ra, một lúc sau người quản lý của họ đi vào và cười nói: “ Các vị cứ tự nhiên, bao nhiêu tiền cũng được, không có hạn chế”.

Cảm ngộ chân lý: Muốn phá vỡ các thói quen, phải dùng các biện pháp phi thông thường mới được.

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
Trung bình							
Nguồn: BSC Research							

Danh mục CANSLIM

Đánh mục S&P500

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	30.75	122.8%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	61.30	140.7%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	68.90	64.4%	76.0	90.0
4	PDR	2/3/2018	31.1	31.80	2.2%	34.0	45.0
5	GEX	2/4/2018	36.8	34.00	-7.5%	30.0	50.0
Trung bình					64.5%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

Bảng theo dõi đầu tư							
TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	17.0	53.2%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	29.5	-0.7%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	43.1	3.9%	38.3	47.0
4	VGC	06/04/2018	25.2	24.4	-3.2%	23.2	32.5
Trung bình					13.3%		
Nguồn: BSC Research							

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	121.0	4.0%	0.5	1,721	5.5	7,866	15.4	5.4	49.0%	42.1%	
PNJ	Bán lẻ	183.7	0.4%	0.8	875	1.7	7,307	25.1	6.2	49.0%	32.8%	
BVH	Bảo hiểm	95.9	0.0%	1.5	2,961	0.6	2,371	40.5	4.6	25.3%	11.7%	
PVI	Bảo hiểm	34.2	0.0%	0.8	348	0.2	2,363	14.5	1.2	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	124.2	0.0%	1.3	14,432	4.9	2,337	53.1	9.3	9.0%	16.3%	
VRE	Bất động sản	44.5	-1.1%	1.1	3,727	2.0	791	56.3	3.2	32.0%	5.7%	
NVL	Bất động sản	54.0	-0.9%	0.8	2,159	8.2	2,534	21.3	3.5	10.6%	18.7%	
REE	Bất động sản	34.3	0.0%	1.0	468	0.4	4,605	7.4	1.3	49.0%	19.2%	
DXG	Bất động sản	33.8	1.7%	1.3	509	6.6	2,690	12.5	2.8	43.8%	24.6%	
SSI	Chứng khoán	34.0	1.9%	1.4	749	6.6	2,602	13.1	1.9	54.3%	14.8%	
VCI	Chứng khoán	92.1	0.0%	0.9	487	0.2	5,790	15.9	3.7	40.5%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	68.9	0.9%	1.2	393	0.5	6,048	11.4	2.9	59.6%	28.3%	
FPT	Công nghệ	48.0	0.3%	0.8	1,296	2.2	4,964	9.7	2.5	49.0%	27.7%	
FOX	Công nghệ	54.0	-5.1%	0.3	538	0.0	3,453	15.6	4.0	0.3%	26.5%	
GAS	Dầu khí	97.5	-2.1%	1.5	8,221	3.8	5,149	18.9	4.2	3.4%	23.9%	
PLX	Dầu khí	68.2	1.9%	1.5	3,482	2.3	2,920	23.4	3.7	10.7%	16.0%	
PVS	Dầu khí	18.0	1.1%	1.7	354	2.1	1,786	10.1	0.7	17.3%	7.5%	
BSR	Dầu khí	19.0	0.0%	0.9	2,595	0.6	#N/A	N/A	#N/A	N/A	55.1%	23.0%
DHG	Dược	109.0	-0.9%	0.5	628	1.2	4,344	25.1	5.1	47.2%	19.5%	
DPM	Hóa chất	19.1	0.3%	1.0	328	1.0	1,426	13.4	0.9	20.6%	8.0%	
DCM	Hóa chất	11.5	-2.6%	0.6	267	0.2	1,024	11.2	1.0	4.1%	8.7%	
VCB	Ngân hàng	59.7	1.7%	1.5	9,462	7.1	2,888	20.7	3.8	20.4%	19.6%	
BID	Ngân hàng	31.5	1.0%	1.5	4,744	3.7	2,030	15.5	2.3	2.6%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	28.6	0.7%	1.5	4,683	6.0	2,103	13.6	1.6	30.0%	12.6%	
VPB	Ngân hàng	51.8	4.6%	1.2	3,417	9.2	4,564	11.3	2.6	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	30.8	-0.5%	1.1	2,459	6.5	2,301	13.4	1.9	20.0%	15.2%	
ACB	Ngân hàng	43.1	1.7%	1.0	2,059	7.0	2,568	16.8	2.7	30.0%	17.5%	
BMP	Nhựa	62.5	-1.3%	0.9	225	0.6	5,511	11.3	2.0	72.7%	18.3%	
NTP	Nhựa	51.0	0.0%	0.4	200	0.0	4,922	10.4	2.1	23.1%	21.7%	
MSR	Tài nguyên	25.0	-2.0%	1.3	792	0.0	286	87.4	1.6	2.1%	1.0%	
HPG	Thép	61.3	-1.0%	0.9	4,097	9.8	5,565	11.0	2.7	39.7%	29.8%	
HSG	Thép	13.2	6.9%	1.3	223	2.3	2,330	5.6	0.9	22.9%	17.7%	
VNM	Tiêu dùng	177.0	-0.2%	0.6	11,316	3.9	6,234	28.4	10.0	59.4%	35.8%	
SAB	Tiêu dùng	245.0	-1.2%	0.8	6,921	0.5	7,227	33.9	10.8	9.7%	34.8%	
MSN	Tiêu dùng	86.0	-1.5%	1.0	3,968	2.6	3,448	24.9	6.1	29.2%	24.3%	
SBT	Tiêu dùng	15.9	0.0%	0.9	347	0.8	1,115	14.3	1.3	7.8%	7.4%	
ACV	Vận tải	89.5	1.2%	0.8	8,584	0.2	1,883	47.5	7.1	3.5%	15.9%	
VJC	Vận tải	179.0	0.0%	1.1	3,559	4.7	11,356	15.8	7.6	24.5%	67.1%	
HVN	Vận tải	37.2	3.3%	1.8	2,047	1.3	1,727	21.5	3.0	9.0%	14.6%	
GMD	Vận tải	28.8	-0.7%	0.9	366	0.5	5,793	5.0	1.5	20.4%	29.8%	
PVT	Vận tải	17.0	-1.4%	0.9	211	0.2	1,670	10.2	1.3	33.7%	12.6%	
VCS	Vật liệu xây dựng	104.5	2.0%	0.9	737	0.9	6,408	16.3	7.0	2.5%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	24.4	-0.4%	0.8	482	1.5	1,354	18.0	1.7	34.5%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	13.1	7.0%	0.7	219	0.2	1,207	10.8	0.9	6.1%	8.7%	
CTD	Xây dựng	157.5	-1.4%	0.6	543	2.7	20,255	7.8	1.6	40.9%	22.0%	
VCG	Xây dựng	18.6	0.5%	1.5	362	0.5	2,887	6.4	1.3	10.5%	20.4%	
CII	Xây dựng	29.0	-0.2%	0.5	314	0.4	1,208	24.0	1.4	58.0%	6.1%	
POW	Điện	13.9	-0.7%	0.5	1,434	1.2	1,026	13.6	1.2	65.5%	9.1%	
NT2	Điện	29.0	-2.0%	0.7	368	0.4	2,646	11.0	1.6	21.0%	14.6%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TCB	105.20	6.91	2.51	2.01MLN
VCB	59.70	1.70	1.14	2.69MLN
VPB	51.80	4.65	1.09	4.09MLN
PLX	68.20	1.94	0.53	781580.00
MWG	121.00	3.95	0.47	1.05MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	97.50	-2.11	-1.27	886300.00
SAB	245.00	-1.21	-0.61	45080.00
MSN	86.00	-1.49	-0.48	672840.00
HDB	43.40	-2.69	-0.37	863640.00
VRE	44.50	-1.11	-0.30	1.03MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HLG	9.48	7.00	0.01	240.00
HT1	13.05	6.97	0.10	340680.00
LGC	21.50	6.97	0.09	6440.00
FCN	17.70	6.95	0.03	1.94MLN
HSG	13.15	6.91	0.09	4.13MLN

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TIE	7.84	-7.00	0.00	10.00
PLP	14.90	-6.88	-0.01	109530.00
HOT	41.40	-6.86	-0.01	1010.00
SAV	8.57	-6.85	0.00	4020.00
HTV	16.60	-6.74	-0.01	970.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	43.10	1.65	0.59	3.78MLN
SHB	9.50	1.06	0.11	6.05MLN
PVS	18.00	1.12	0.05	2.64MLN
VCS	104.50	1.95	0.04	191755.00
TTB	19.20	5.49	0.03	747501.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PGS	31.60	-4.24	-0.05	150.00
CAG	107.30	-9.98	-0.04	100.00
NDN	17.90	-4.79	-0.03	534600.00
NVB	7.90	-1.25	-0.03	1.23MLN
IDV	31.00	-7.46	-0.03	2100.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

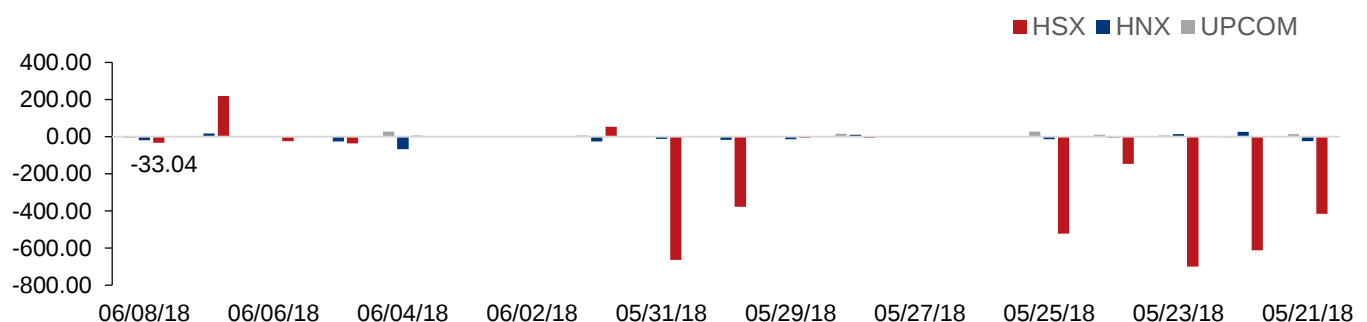
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
KHB	0.70	16.67	0.00	243000.00
BII	0.80	14.29	0.01	120800.00
ACM	0.90	12.50	0.01	246945.00
PVV	1.10	10.00	0.00	71700.00
SVN	2.20	10.00	0.00	41200.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
AMC	21.70	-20.51	-0.01	1700.00
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100.00
DID	4.60	-9.80	0.00	10100.00
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100.00
KMT	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	15.4	293	52.4	1.3	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	29.0	2,646	11.0	1.6	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	15.2	920	16.5	1.3	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	31.3	206	151.6	2.1	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	43.1	2,568	16.8	2.7	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	35.3	5,102	6.9	1.2	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	20.3	930	21.8	1.7	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	17.0	1,670	10.2	1.3	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	61.3	5,565	11.0	2.7	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	33.8	2,690	12.5	2.8	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	13.2	2,973	4.4	0.8	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	34.3	5,535	6.2	1.9	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	48.0	4,964	9.7	2.5	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	59.7	2,888	20.7	3.8	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	18.0	1,786	10.1	0.7	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	30.8	2,301	13.4	1.9	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	157.5	20,255	7.8	1.6	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	4.8	160	30.0	0.3	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	105.0	18,721	5.6	1.6	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	183.7	7,307	25.1	6.2	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cần trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

